

Bản án số: 117/2018/HS-PT

Ngày: 19-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Kim Loan

2. Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLPT-HS ngày 16/01/2018 đối với các bị cáo Châu Tấn D và Lê Hoài P do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 211/2017/HSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Châu Tấn D; sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: ấp 2A, xã Khánh T, huyện U N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: ấp Tân B, xã Tân Thông H, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Văn V và bà: Phan Thị E; có vợ tên Ngô Thị Thúy G; tiền án, tiền sự: không; tạm giam 29/5/2017 (có mặt)

2/ Lê Hoài P; sinh năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: ấp Hòa L, xã Hòa O, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: ấp Tân B, xã Tân Thông H, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Lê Văn I và bà Lê Thị Mỹ M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 29/5/2017 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cácX liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Nguyễn Minh Đ có tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền qua mạng Internet S128.vn do Trần Thành K cung cấp và thiếu nợ Trọng số tiền 142.000.000 đồng nhưng không có khả năng chi trả. Trần Thành K cùng Huỳnh Tấn X đã nhiều lần đến nhà đòi nhưng Đ không trả. Sau đó, K ủy quyền cho X thu hồi số nợ từ Đ.

Vào khoảng đầu năm 2017,X gặp và thuê Châu Tấn D canh trước nhà anh Đ, khi nào phát hiện Đ thì điện thoại choX biết. Sau đó D rủ thêm Lê Hoài P và Phạm Chí Y cùng tham gia với D đòi tiền Đ. Ngày 25/5/2017, D gọi P và Y gặpX, X hứa khi nào đòi được tiền nợ từ Đ sẽ trả công cho D, P và Y mỗi người là 5.000.000 đồng thì tất cả cùng đồng ý. D bắt đầu đến trước cửa nhà Đ canh Đ từ 12 giờ đến 18 giờ 30 phút ngày 26/5/2017, sau đó D điện thoại cho P và Y đến cùng canh nhà Đ.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D, Y và P phát hiện Đ đang ngồi trên xe taxi nên điện thoại cho X biết. Sau đó D chở Y, X chở P còn tên S điều khiển xe đi một mình. Cả nhóm đuổi theo xe taxi chở Đ đến ngã ba Trần Văn S thuộc ấp Tân Z, xã Tân Thông H, huyện Củ C thì đuổi kịp xe Đ. Lúc này D chở Y chạy lên phía trước chặn đầu xe taxi và yêu cầu dừng xe lại, anh F tài xế taxi mở cửa và bỏ chạy bộ. Lúc này D dùng roi điện từ tay tên S chích điện một cái vào người Đ và cùng X kéo Đ ra khỏi xe taxi. X, Y, S xông vào đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt, lưng của anh Đ. Do thấy nhiều người đến xem nên nhóm của tên X ép buộc Đ lên xe của X chở đi, D chở Y, S chở P cùng đi. Nhóm của X đưa Đ đến cổng sân vận động Củ C thuộc ấp Tân B, xã Tân Thông H, huyện Củ C thì cả bọn tiếp tục đánh, dùng roi điện chích điện và dùng tay đánh vào đầu, tay, mặt, lưng của anh Đ.

Lúc này D thấy có người đến xem nên nói với X, rồi tiếp tục ép buộc anh Đ lên xe,X chở P cầm roi điện giữ anh Đ ở giữa và chích điện 2 cái vào người anh Đ và cùng P, D, Y chở anh Đ đến khu đất trống ven đường Lưu Khai I thuộc khu phố E, thị trấn Củ C, huyện Củ C tiếp tục dùng tay đánh anh Đ. D nhìn thấy có người theo dõi nên nói X tiếp tục ép buộc anh Đ lên xe P ngồi sau giữ chở anh Đ đến sau trường trung cấp nghề Củ C, thuộc đường Nguyễn Phúc R, khu phố Z, thị trấn Củ C. X, Lợi, P tiếp tục dùng tay đánh Đ. Lúc này P lấy một con dao xép đe dọa Đ. Đ dùng tay gạt đỡ dao nên bị rách ở lòng bàn tay. P nói “...mày có trả tiền hay không...” thì anh Đ trả lời “bốn ngày sau em trả”. X nói tiếp “tao cho mày bốn ngày sau

trả, nếu không mày tự hiểu như hôm nay”. Sau đó, cả nhóm bỏ anh Đ lại và tẩu thoát. Anh Đ đến Công an xã Tân Thông H, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 211/2017/HSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Châu Tấn D, Lê Hoài P phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo điểm a khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

*Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

1/ Xử phạt: Châu Tấn D 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2017.

* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

2/ Xử phạt: Lê Hoài P 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phạm Chí Y 01 năm 06 tháng tù, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/12/2018 các bị cáo Châu Tấn D và Lê Hoài P làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kháng cáo của các bị cáo Châu Tấn D và Lê Hoài P là trong thời hạn luật định, đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Châu Tấn D và Lê Hoài P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Củ C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ C, Kiểm sát viên, các quyết định của bản án sơ thẩm trong quá trình điều tra,

truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện hợp pháp.

[2] Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/5/2017, tại ngã ba Trần Văn M, thuộc ấp Tân Z, xã Tân Thông H, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh, Châu Tấn D và Lê Hoài P đã có hành vi dùng vũ lực khống chế, đe dọa, buộc anh Nguyễn Minh Đ phải lên xe máy của các bị cáo, rồi chở anh Đ từ địa điểm này đến địa điểm khác nhằm tước đoạt sự tự do hoạt động của anh Đ trái với quy định của pháp luật. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Châu Tấn D và Lê Hoài P về tội “Bắt người trái pháp luật” theo Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo Châu Tấn D và Lê Hoài P đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an.

Châu Tấn D và Lê Hoài P đã có sự bàn bạc, thỏa thuận, phân công và phối hợp chặt chẽ khi cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt các bị cáo về tội “Bắt người trái pháp luật” là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo Châu Tấn D và Lê Hoài P chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Bị cáo Châu Tấn D có hành vi lôi kéo, xúi giục Phạm Chí Y cùng thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo Y chưa đủ 18 tuổi là thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa phúc thẩm, Châu Tấn D và Lê Hoài P không xuất trình thêm tình tiết nào mới để xem xét. Hội đồng xét xử thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo D và P là đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội cũng như phù hợp với nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giữ nguyên mức án đã tuyên đối với Châu Tấn D và Lê Hoài

P là phù hợp; Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D và P.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giữ nguyên mức hình phạt đối với Châu Tấn D và Lê Hoài P; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo này.

[5] Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Châu Tấn D và Lê Hoài P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố Châu Tấn D và Lê Hoài P phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

* Áp dụng Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 123; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

1/ Xử phạt: **Châu Tấn D** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2017.

* Áp dụng Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 123; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

2/ Xử phạt: **Lê Hoài P** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2017.

* Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND huyện Củ C; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THA huyện Củ C; (1)
- TAND huyện Củ C; (1)
- Công an huyện Củ C; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình